

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỀ N S: 1286
Ngày 13/3/2015

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 785 /QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 7 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02 /2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 (ba) thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ NN & PTNT;
- Vụ Pháp chế;
- Sở NN&PTNT các tỉnh/TP;
- Tập đoàn, Tổng công ty NLN;
- Bộ, ngành chủ quản CTNLN;
- Lưu: VT, TCLN (10b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hà Công Tuấn

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 785/QĐ-BNN-TCLN ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương			
1	Thẩm định Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp của UBND cấp tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản	Nông nghiệp phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Quản lý doanh nghiệp)
2	Thẩm định, phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp thuộc tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản	Nông nghiệp phát triển nông thôn	- Tập đoàn, Tổng công ty nông, lâm nghiệp; - Bộ, ngành chủ quản công ty nông, lâm nghiệp.
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
3	Thẩm định, phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nông nghiệp phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp & PTNT) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thẩm định Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Gửi hồ sơ đề nghị thẩm định

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản gửi hồ sơ đến Vụ Quản lý Doanh nghiệp – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 16 – Thụy Khuê – Ba Đình – Hà Nội.

- Bước 2: Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ



Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ (Vụ Quản lý Doanh nghiệp) kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đạt có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.

- Bước 3: Thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập hội đồng thẩm định có các thành viên là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì.

- Bước 4: Thẩm định và trả kết quả hồ sơ:

Trong thời hạn không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định, Vụ Quản lý doanh nghiệp trình Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định, lập biên bản trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản thẩm định gửi cơ quan đề nghị thẩm định để hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Công văn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định;

+ Dự thảo tờ trình Thủ tướng Chính phủ về Phương án tổng thể của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản. Đối với tập đoàn, tổng công ty, Bộ ngành chủ quản có kèm theo ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đơn vị thành viên hoạt động về Đề án của đơn vị đó;

+ Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

+ Văn bản thẩm định Đề án của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản;

+ Đề án của các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc (theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ (bản giấy) và 01 (một) bản điện tử được sao lưu trên đĩa CD

d) Thời hạn giải quyết: 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.



e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Quản lý Doanh nghiệp).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

h) Lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: có Đề cương Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp ban hành tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 23 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

- Điều 7 Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ.

2. Thẩm định, phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp thuộc tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Gửi hồ sơ đề nghị thẩm định:

+ Đối với Công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc tập đoàn, tổng công ty gửi hồ sơ thẩm định Đề án về Văn phòng tập đoàn, tổng công ty.

+ Đối với Công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc các Bộ, ngành chủ quản gửi hồ sơ thẩm định Đề án về Bộ, ngành chủ quản.

- Bước 2: Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ (tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản) kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đạt có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.

- Bước 3: Thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ:

Tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản thành lập hội đồng thẩm định gồm các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc.

- Bước 4: Tổ chức thẩm định và trả kết quả hồ sơ

Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ của công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc, cơ quan được giao thẩm định phải tổ chức thẩm định, lập hồ sơ trình tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản có văn bản thẩm định gửi công ty nông, lâm nghiệp.

- Bước 5: Hoàn thiện hồ sơ sau thẩm định

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định, công ty nông, lâm nghiệp có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ trình theo nội

dung văn bản thẩm định của tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản và gửi lại hồ sơ trình theo quy định tại khoản 2, 3 và điểm a, b, c khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Bước 6: Phê duyệt Đề án sắp xếp đổi mới công ty nông, lâm nghiệp

Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án tổng thể của Thủ tướng Chính phủ, tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản phê duyệt Đề án của các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc và tổ chức thực hiện.

b) Cách thức thực hiện: gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần và số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình thẩm định của công ty nông, lâm nghiệp gửi cơ quan chủ quản là tập đoàn, tổng công ty, Bộ, ngành chủ quản.

+ Đề án sắp xếp, đổi mới của công ty nông, lâm nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

+ Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh về nội dung Đề án.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ (bản giấy) và 01 (một) bản điện tử được sao lưu trên đĩa CD.

d) Thời hạn giải quyết: 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Tập đoàn, Tổng công ty nông, lâm nghiệp thực hiện đối với các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc.

- Bộ, ngành chủ quản thực hiện đối với các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định Đề án và Quyết định phê duyệt Đề án.

h) Lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: có Đề cương Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp ban hành tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 24, Điều 25 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

- Điều 5 Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ./.

B. THỰC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thẩm định, phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Gửi hồ sơ đề nghị thẩm định:

Công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi hồ sơ thẩm định Đề án về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Bước 2: Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu chưa đạt có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.

- Bước 3: Thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hội đồng thẩm định gồm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, các Sở, ngành là thành viên: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ.

- Bước 4: Tổ chức thẩm định và trả kết quả hồ sơ

Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ của công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc, cơ quan được giao thẩm định phải tổ chức thẩm định, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản thẩm định gửi công ty nông, lâm nghiệp.

- Bước 5: Hoàn thiện hồ sơ sau thẩm định

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định, công ty nông, lâm nghiệp có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ trình theo nội dung văn bản thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và gửi lại hồ sơ trình theo quy định tại khoản 2, 3 và điểm a, b, c khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Bước 6: Phê duyệt đề án sắp xếp đổi mới công ty nông, lâm nghiệp

Trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án tổng thể của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề án của các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc và tổ chức thực hiện.

b) Cách thức thực hiện: gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện.

c) Thành phần và số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình thẩm định của công ty nông, lâm nghiệp gửi cơ quan chủ quản là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Đề án sắp xếp, đổi mới của công ty nông, lâm nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ (bản giấy) và 01 (một) bản điện tử được sao lưu trên đĩa CD.

d) Thời hạn giải quyết: 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định Đề án và Quyết định phê duyệt Đề án của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

h) Lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: có Đề cương Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp ban hành tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 24, Điều 25 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

- Điều 5 Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ.


BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT